

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2020

**KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
NĂM HỌC 2019 - 2020
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN**

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU								
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN								
1	Lê Văn BÌNH	18.00	10.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
2	Trần Thị Ánh TUYẾT	17.16	12.00	10.00	2.00	41.16	Tốt	
3	Nguyễn Thanh TÚ	17.84	11.00	10.00	2.00	40.84	Tốt	
4	Nguyễn Văn ĐÔNG	17.70	12.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
5	Nguyễn Phương HÀ	17.50	11.00	9.00	2.00	39.50	Khá	BL
6	Đặng Thị Kiến TRÚC	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	BL
7	Phạm Thị Thu NGÀ	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
8	Nguyễn Thị THỦY	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
9	Nguyễn Thị Cẩm THẠCH	17.31	9.00	10.00	2.00	38.31	Khá	
10	Lê Thái HÙNG	17.83	13.00	10.00	2.00	42.83	Tốt	
11	Giang Phi HÙNG	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
12	Nguyễn Phú TÂN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
13	Bùi Đức PHƯỚC	17.75	13.00	10.00		40.75	Tốt	
14	Trần Thanh TRÚC	18.50	12.00	8.00	2.00	40.50	Tốt	
15	Nguyễn Thị Thanh TÚ	18.50	14.00	10.00	2.00	44.50	Tốt	
16	Nguyễn Văn HẬU	17.25	10.00	10.00	2.00	39.25	Khá	
17	Dương Đức KIÊN	17.25	10.00	10.00	2.00	39.25	Khá	
18	Nguyễn Thành NAM	17.80	10.00	10.00	2.00	39.80	Khá	
19	Hà Như MAI	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
20	Trương Thị HỒNG	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
21	Nguyễn Thị Huyền NGÀ	18.50	9.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
22	Lê Minh PHONG	18.10	10.00	10.00	2.00	40.10	Tốt	
23	Trịnh Khắc VŨ	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
24	Ngô Thanh ĐIỀN	18.30	11.00	10.00	2.00	41.30	Tốt	
25	Nguyễn Mạnh PHƯƠNG	17.90	12.00	10.00		39.90	Khá	
26	Nguyễn Đức THẮNG	18.20	10.00	10.00		38.20	Khá	
27	Lê Nguyễn Mỹ TRÂM	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
28	Nguyễn Thị Thu	HÀ	18.20	11.00	10.00	2.00	41.20	Tốt	
29	Nguyễn Thị Bảo	TRÂN	18.50	11.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
30	Nguyễn Thị Thu	TÂM	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
31	Lâm Thị Phương	THẢO	16.60	10.00	10.00	2.00	38.60	Khá	
32	Vương Thanh	THỦY	18.70	11.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
33	Phạm Thị Thu	HIỀN	18.20	12.00	10.00	2.00	42.20	Tốt	
34	Võ Thị Hồng	LAN	18.50	11.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
35	Trần Văn	LƯỢNG	16.67	12.00	10.00	2.00	40.67	Khá	
36	Nguyễn Anh	KIỆT	17.75	13.00	10.00	2.00	42.75	Tốt	
37	Hoàng Thị	TRANG	17.56	13.00	10.00	2.00	42.56	Tốt	
38	Trần Thị Hồng	THU	17.60	13.00	10.00	2.00	42.60	Tốt	
39	Cao Thị Hồng	THẨM	17.56	13.00	10.00	2.00	42.56	Tốt	
40	Đỗ Thị	THƠM	17.67	13.00	10.00	2.00	42.67	Tốt	
41	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.55	13.00	10.00	2.00	42.55	Tốt	
42	Đinh Thị	HUYỀN	17.33	13.00	10.00	2.00	42.33	Tốt	
43	Đỗ Thị	NGÁT	17.06	9.00	10.00	2.00	38.06	Khá	
44	Phan Thị Thùy	TRANG	17.50	10.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
45	Lê Thị Mai	HƯỜNG	17.63	11.00	10.00	2.00	40.63	Tốt	
46	Nguyễn Thị	DINH	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
47	Bùi Thành	DŨNG	17.13	12.00	10.00	2.00	41.13	Tốt	
48	Đặng Thị Nhật	MINH	17.17	13.00	10.00	2.00	42.17	Tốt	
49	Phạm Thị	VINH	17.75	10.00	10.00	2.00	39.75	Khá	BL KQ thao giảng NH 18-19
50	Lê Thị Hồng	VÂN	17.75	9.00	10.00	2.00	38.75	Khá	BL KQ thao giảng NH 18-19
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									
51	Tạ Minh	CƯỜNG	17.00	14.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	BL
52	Quách Minh	THỦ	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	BL
53	Trần Nguyên Bảo	TRÂN	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL
54	Trần Giang	NAM	17.26	14.00	10.00	2.00	43.26	Tốt	
55	Vũ Hạnh	CHIÊU	17.38	10.00	10.00	2.00	39.38	Khá	
56	Nguyễn Minh Đức	CƯỜNG	17.40	11.00	10.00	2.00	40.40	Tốt	
57	Huỳnh Ngọc	MAI	17.42	14.00	10.00	2.00	43.42	Tốt	
58	Đặng Đức	MINH	17.42	12.00	10.00	2.00	41.42	Tốt	
59	Tăng Cẩm	HUÊ	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
60	Nguyễn Văn	YÊN	17.54	12.00	10.00	2.00	41.54	Tốt	
61	Nguyễn Trần Thanh	NHÀN	17.75	8.50	10.00	2.00	38.25	Khá	
62	Nguyễn Anh	TĂNG	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
63	Lê Tiên	ĐẠT	17.75	13.00	9.00	2.00	41.75	Tốt	
64	Nguyễn Minh	ĐỨC	17.75	12.00	9.00	2.00	40.75	Tốt	
65	Nguyễn Thị Tố	NGA	17.40	13.00	9.00	2.00	41.40	Tốt	
66	Ngô Phong	CƯỜNG	17.50	14.00	8.00	2.00	41.50	Tốt	
67	Mạnh Lê	HOÀN	15.69	13.00	8.00	2.00	38.69	Khá	
68	Nguyễn Thị Ngọc	HIỀN	17.67	13.00	10.00	2.00	42.67	Tốt	
69	Trần Hiếu	TRINH	17.75	11.00	10.00	2.00	40.75	Tốt	
70	Trần Công	TIẾN	17.58	13.00	10.00	2.00	42.58	Tốt	
71	Nguyễn Hồng	ĐỨC	17.25	11.00	10.00	2.00	40.25	Tốt	
72	Ngô Hoàng	ANH	16.94	11.00	9.00	2.00	38.94	Khá	
73	Lê Thế	HUÂN	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
74	Trần Trung	HIẾU	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
75	Cao Văn	TUẤN	17.58	11.00	10.00	2.00	40.58	Tốt	
76	Nguyễn Thùy	LINH	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
77	Đỗ Huỳnh Thanh	PHONG	17.83	9.00	10.00	2.00	38.83	Khá	
78	Trần Nam	ANH	18.13	10.00	10.00	2.00	40.13	Tốt	
79	Võ	CƯỜNG	17.00	14.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	
KHOA NHIỆT - LẠNH									
80	Phan Văn	HÒA	16.13	12.50	10.00	2.00	40.63	Khá	
81	Đinh Đồng	HIỆP	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	BL
82	Hoàng Văn	VIẾT	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	BL
83	Võ Anh	HÀO	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
84	Đặng Thế	HUÂN	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
85	Nguyễn Vũ Xuân	THÌ	17.75	13.00	10.00	2.00	42.75	Tốt	
86	Trần Đình	KHOA	17.50	10.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
87	Đỗ Trọng	QUÝ	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
KHOA CƠ KHÍ									
88	Nguyễn Tiến	DŨNG	17.69	12.50	8.00	1.00	39.19	Khá	
89	Võ Minh	QUANG	18.00	13.00	9.00	2.00	42.00	Tốt	
90	Vũ Đức	PHÁP	17.58	13.00	10.00	2.00	42.58	Tốt	
91	Trần Đình	KHẢI	17.33	8.00	10.00	2.00	37.33	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
92	Phan Văn	THÀNH	18.40	12.00	9.00	2.00	41.40	Tốt	
93	Vũ Quang	KHẢI	17.08	10.00	10.00	2.00	39.08	Khá	
94	Trường Thị Phương	HỒNG	17.00	14.00	8.00	2.00	41.00	Tốt	
95	Trần Minh	THÔNG	17.67	12.00	8.00	2.00	39.67	Khá	
96	Nguyễn Thanh	GIANG	17.00	11.00	9.00	1.00	38.00	Khá	
97	Nguyễn Hồng	PHÚC	16.92	12.00	10.00	1.00	39.92	Khá	
98	Nguyễn Khắc	HUY	16.33	13.00	9.00	2.00	40.33	Khá	
99	Bùi Anh	TUẤN	18.75	13.00	9.00	2.00	42.75	Tốt	
100	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.44	11.00	9.00	2.00	39.44	Khá	
101	Nguyễn Duy	HẢI	17.91	13.00	9.00	2.00	41.91	Tốt	
102	Nguyễn Thành	LONG	17.50	13.00	9.00	2.00	41.50	Tốt	
103	Nguyễn Thanh Vĩnh	PHÚC	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
104	Nguyễn Văn	SƠN	17.75	10.00	9.00	2.00	38.75	Khá	
105	Trần Thị	HƯƠNG	17.56	9.00	7.00	2.00	35.56	Khá	
106	Dương Thị	HỒNG	17.94	10.00	10.00	2.00	39.94	Khá	
107	Lư Thị Yến	VŨ	17.25	9.00	10.00	2.00	38.25	Khá	
108	Nguyễn Thanh	VŨ	17.69	12.00	10.00	2.00	41.69	Tốt	
109	Phan Thị Xuân	TRANG	17.58	11.00	10.00	2.00	40.58	Tốt	
110	Dương Minh	CHUNG	18.38	13.00	9.00	2.00	42.38	Tốt	
111	Hà Phước	TUẤN	18.00	9.00	8.00		35.00	Khá	
112	Chung Trần Thế	VINH	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
113	Đỗ Thị Phương	KHANH	17.42	12.00	8.00	2.00	39.42	Khá	
KHOA ĐỘNG LỰC									
114	Hà Quốc	BẢO	18.75	10.00	10.00	2.00	40.75	Tốt	
115	Triệu Phú	NGUYỄN	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
116	Trần Văn	ĐÔNG	17.67	11.00	9.00	2.00	39.67	Khá	
117	Nguyễn Anh	TUẤN	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
118	Võ Đắc	THỊNH	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
119	Đặng Thái	SƠN	17.50	11.50	9.00	2.00	40.00	Tốt	
120	Nguyễn Thành	ĐỨC	16.67	11.00	8.00	2.00	37.67	Khá	
121	Phan Anh Tuấn	KIỆT	18.00	10.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
122	Nguyễn Minh	THÁI	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
123	Trần Quốc	DUY	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
124	Lý Văn	TRUNG	17.50	10.50	8.00	1.00	37.00	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
125	Hoàng Phúc	BẢO	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
126	Nguyễn Hữu	MẠNH	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
127	Nguyễn Thái	BÌNH	17.23	11.00	9.00	2.00	39.23	Khá	
128	Hồ Văn	HÓA	18.07	11.00	9.00	2.00	40.07	Tốt	
129	Nguyễn Thanh	HÙNG	18.00	10.50	8.00	2.00	38.50	Khá	
130	Nguyễn Lương	TÂM	17.00	11.50	8.00	1.00	37.50	Khá	
131	Trần Thế	SƠN	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
132	Nguyễn Hoàng	VINH	14.00	11.50	10.00		35.50	Khá	
133	Đỗ Hoàng	DUY	15.83	11.00	10.00		36.83	Khá	
134	Nguyễn Khắc	HUÂN	18.33	11.50	10.00		39.83	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
135	Nguyễn Văn	DANH	17.67	12.00	10.00	2.00	41.67	Tốt	
136	Hồ Ngọc	CHI	17.83	15.00	10.00	2.00	44.83	Tốt	
137	Mai Chiêm	TUẤN	17.33	12.50	10.00	2.00	41.83	Tốt	
138	Đỗ Thị Hải	YẾN	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
139	Trần Vĩnh	XUYÊN	17.38	12.50	10.00	2.00	41.88	Tốt	
140	Ng Ng Hoàng Ngọc	QUYÊN	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
141	Trần Việt	KHÁNH	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
142	Nguyễn Sanh	CƯỜNG	17.75	11.50	10.00	2.00	41.25	Tốt	
143	Lê Phi	TRƯỜNG	17.25	10.00	9.00	2.00	38.25	Khá	BL
144	Nguyễn Cao	PHONG	17.25	11.00	10.00	2.00	40.25	Tốt	BL
145	Nguyễn Thị Thu	HỒNG	18.50	12.00	9.00	2.00	41.50	Tốt	
146	Huỳnh Quốc	DŨNG	16.42	13.00	12.00	2.00	43.42	Khá	
147	Nguyễn Văn	MINH	18.41	14.00	12.00	2.00	46.41	Tốt	
148	Lê Hồng	THÁI	16.83	13.00	8.00	2.00	39.83	Khá	
149	Nguyễn Thị Khánh	THƯ	16.25	12.00	7.00	2.00	37.25	Khá	
150	Nguyễn Thị	THỦY	17.38	13.00	10.00	2.00	42.38	Tốt	
151	Nguyễn Vân	GIANG	18.50	14.00	9.00	2.00	43.50	Tốt	
152	Vũ Thị Thái	LINH	18.07	13.00	8.00	2.00	41.07	Tốt	
153	Nguyễn	KHOA	18.10	13.00	10.00	2.00	43.10	Tốt	
154	Huỳnh Thị Minh	LY	17.13	12.50	10.00	2.00	41.63	Tốt	
155	Bùi Văn	DŨNG	18.33	12.00	8.50	2.00	40.83	Tốt	
156	Đặng Ngọc	ĐOÀN	17.33	12.50	9.00	2.00	40.83	Tốt	
157	Dương Ngọc	VỌNG	17.25	10.50	9.00	2.00	38.75	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
158	Lê Quý Hưng	QUỐC	17.88	12.50	9.00	2.00	41.38	Tốt	
159	Nguyễn Ngọc	TUYÊN	17.00	12.50	9.00	2.00	40.50	Tốt	
160	Nguyễn Văn	ĐÔN	18.17	13.50	9.00	2.00	42.67	Tốt	
KHOA MAY - THỜI TRANG									
161	Chế Vân	CẨM	17.06	14.00	10.00	0.00	41.06	Tốt	BL
162	Nguyễn Bạch Cẩm	DUNG	17.17	12.00	10.00	2.00	41.17	Tốt	
163	Nguyễn Thị	HIỀN	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
164	Trần Hồng	THẢO	16.42	12.00	10.00	2.00	40.42	Khá	
165	Nguyễn Ngọc	THỌ	17.25	14.00	10.00	2.00	43.25	Tốt	
166	Lâm Thị Phương	THÙY	17.17	12.00	10.00	2.00	41.17	Tốt	
167	Phạm Thị Thanh	THÚY	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
168	Bùi Thị Ngọc	SƯƠNG	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
169	Lê Thị Phương	THẢO	16.50	12.00	10.00	2.00	40.50	Khá	
170	Trương Việt Khánh	TRANG	17.80	12.00	10.00	2.00	41.80	Tốt	
KHOA KINH TẾ									
171	Lê Xuân	THỦY	18.83	13.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	
172	Lưu Thị	THÚY	18.68	13.00	10.00	2.00	43.68	Tốt	
173	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.13	13.00	10.00	2.00	43.13	Tốt	
174	Nguyễn Mỹ	TIỀN	18.36	13.00	10.00	2.00	43.36	Tốt	
175	Nguyễn Trọng	NGHĨA	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
176	Cao Xuân	GIANG	18.46	13.00	10.00	2.00	43.46	Tốt	
177	Huỳnh Chí	GIỎI	18.06	13.00	10.00	2.00	43.06	Tốt	
178	Trịnh Hoàng	HIỆP	18.83	13.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	BL GVDG cấp khoa NH 18-19
179	Phạm Quỳnh	NHƯ	19.67	13.00	10.00	2.00	44.67	Tốt	
180	Lê Thị Thu	THẢO	18.17	13.00	10.00	2.00	43.17	Tốt	
181	Bùi Ánh	TUYẾT	17.92	13.00	10.00	2.00	42.92	Tốt	
182	Nguyễn Thị Minh	THÙY	18.21	13.00	10.00	2.00	43.21	Tốt	
183	Lữ Xuân	TRANG	19.85	13.00	10.00	2.00	44.85	Tốt	
184	Võ Thị Kim	THU	19.75	13.00	10.00	2.00	44.75	Tốt	
185	Đào Anh	TUẤN	18.25	13.00	10.00	2.00	43.25	Tốt	
KHOA XÂY DỰNG									
186	Phạm Quang	VŨ	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
187	Nguyễn Trọng	THẠCH	17.25	13.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
188	Trình Minh	PHONG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
189	Huỳnh Thị Diệu	LÝ	16.25	11.00	10.00		37.25	Khá	
190	Hoàng Văn	NAM	17.50	11.00	10.00		38.50	Khá	
191	Nguyễn Văn	ÚY	17.50	12.00	10.00		39.50	Khá	
192	Đặng Văn	KHOA	18.00	12.00	10.00		40.00	Tốt	
193	Nguyễn Tiến	SĨ	16.00	11.00	10.00		37.00	Khá	
194	Nguyễn Hoàng	TÙNG	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
195	Bùi Văn	PHƯƠNG	17.75	12.00	10.00		39.75	Khá	
196	Nguyễn Mai Trường	THỌ	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
197	K'	LUYÊN	17.50	13.00	10.00		40.50	Tốt	
198	Trần Thị Hoàng	QUYÊN	18.00	12.00	8.00		38.00	Khá	
199	Nguyễn Trần Mỹ	LINH	17.00	12.00	8.00		37.00	Khá	
200	Trần Quang	THÊU	17.30	12.00	8.00		37.30	Khá	
201	Phan Hoàng	THIỆN	17.57	12.00	8.00		37.57	Khá	
202	Nguyễn Quỳnh	GIAO	18.75	10.00	8.00		36.75	Khá	
203	Lê Thị	MÙI	19.50	12.00	10.00		41.50	Tốt	
204	Bùi Thị	HỢP	19.50	11.00	10.00		40.50	Tốt	
205	Phan Thanh	TUÂN	18.00	13.00	10.00		41.00	Tốt	
206	Đoàn Thị	ĐIỂM	18.60	10.00	10.00		38.60	Khá	
207	Bùi Thị Ngọc	TUYỀN	19.50	12.00	10.00		41.50	Tốt	
208	Bùi Đình	TRƯỜNG	19.00	10.00	10.00		39.00	Khá	
209	Nguyễn Thị Mỹ	DUNG	18.25	11.00	10.00		39.25	Khá	
210	Nguyễn Thị	VINH	18.00	10.00	10.00		38.00	Khá	
211	Trần Nhi Diễm	HUỲNH	19.50	11.00	10.00		40.50	Tốt	
212	Nguyễn Văn	THIỆT	17.25	10.00	10.00		37.25	Khá	
213	Nguyễn Thị Cẩm	HOA	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
214	Nguyễn	TRỌNG	16.13	10.00	10.00		36.13	Khá	
215	Nguyễn Ngọc	CHƯƠNG	17.17	10.00	10.00		37.17	Khá	
216	Nguyễn Tiến	DƯƠNG	17.33	10.00	10.00		37.33	Khá	
217	Nguyễn Thị Bích	HỒNG	17.10	11.00	10.00		38.10	Khá	
218	Hà Việt	HƯỜNG	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
219	Nguyễn Thị Cẩm	LOAN	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
220	Hồ Khắc	KHUYÊN	17.25	10.00	10.00		37.25	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
221	Mai Võ Hoài	GIANG	17.50	11.00	10.00		38.50	Khá	
222	Hồ Thị Thanh	THƯƠNG	17.75	11.00	10.00		38.75	Khá	
223	Nguyễn Lê	THUẬN	17.80	8.00	8.00		33.80	Khá	
224	Nguyễn Ngô Anh	TUẤN	17.50	8.00	8.00		33.50	Khá	
225	Phan Thị Thùy	DUNG	17.50	10.00	8.00		35.50	Khá	
226	Lê Thị Yến	NHUNG	17.30	11.00	8.00		36.30	Khá	
227	Bùi Văn	GIỎI	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
228	Võ Ngọc	LÂN	18.20	12.00	10.00		40.20	Tốt	
229	Nguyễn Thị Cẩm	HÀ	17.80	12.00	10.00		39.80	Khá	
230	Bạch Văn	GÂN	17.90	11.00	10.00		38.90	Khá	
231	Ngô Văn	QUANG	18.10	10.00	10.00		38.10	Khá	
232	Huỳnh Quốc	DŨNG	16.10	12.00	10.00		38.10	Khá	
233	Trần Thị Thanh	TRÃI	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
234	Nguyễn Văn	NGHI	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
Nguyễn Huỳnh Như			THỦY	16.00					
KHOA NHIỆT - LẠNH									
235	Nguyễn Thị Kim	LIÊN	17.00	12.00	9.00		38.00	Khá	
236	Nguyễn Thanh	BÌNH	16.17	12.00	9.00		37.17	Khá	
237	Lê Đình	QUANG	16.25	12.00	6.00		34.25	Khá	
238	Nguyễn Thanh	HẢI	16.90	12.00	9.00		37.90	Khá	
239	Nguyễn Nam	QUYỀN	15.00	12.00	9.00		36.00	Khá	
240	Nguyễn Khánh	GIA	14.00	12.00	9.00		35.00	Khá	
KHOA CƠ KHÍ									
241	Nguyễn Văn	BỘ	14.38	12.00	8.00		34.38	Khá	
242	Nguyễn Thanh	PHONG	16.17	11.00	8.00		35.17	Khá	
KHOA ĐỘNG LỰC									
243	Cao Phi	CƯƠNG	16.75	12.00	7.00		35.75	Khá	
244	Đặng Chí	NGUYỄN	16.67	11.00	8.00		35.67	Khá	
245	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	16.67	10.00	8.00		34.67	Khá	
246	Đỗ Tấn	THÍCH	16.67	11.00	8.00		35.67	Khá	
247	Nguyễn Xuân	HÀ	17.00	10.00	7.00		34.00	Khá	
248	Nguyễn Ngọc	LỄ	16.67	12.00	6.00		34.67	Khá	
249	Phạm Huy	HOÀNG	16.67	8.00	10.00	2.00	36.67	Khá	
250	Phan Đức	LONG	16.83	9.00	9.00	2.00	36.83	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
251	Trần Huỳnh Minh	KHANG	17.00	10.00	7.00		34.00	Khá	
252	Quảng Minh	ĐẰNG	17.00	11.00	7.00		35.00	Khá	
253	Nguyễn Trường	LỰC	16.50	12.00	7.00		35.50	Khá	
254	Phan Hoàng	LỢI	16.50	9.00	8.00		33.50	Khá	
255	Đỗ Hoàng	DUY	17.50	9.00	8.00		34.50	Khá	
256	Nguyễn Thanh	ĐỨC	17.42	11.00	7.00		35.42	Khá	
257	Nguyễn Hoàng	VINH	14.83	12.00	10.00		36.83	Khá	
258	Trần Xuân	DUNG	16.67	11.00	8.00		35.67	Khá	
259	Nguyễn Thành	NHÂN	17.00	8.50	8.00		33.50	Khá	
260	Nguyễn Đình	TRUNG	17.08	9.00	8.00		34.08	Khá	
261	Lê Văn	HẢI	16.00	11.00	6.00		33.00	Khá	
262	Lê Văn	THA	17.17	11.00	6.00		34.17	Khá	
263	Trần Minh	KẾT	17.08	12.00	6.00		35.08	Khá	
264	Trần Duy	SƯ	16.58	11.00	7.00		34.58	Khá	
265	Đình Quốc	TRÍ	17.33	9.00	8.00		34.33	Khá	
266	Nguyễn Tấn	LỰC	17.50	11.00	7.00		35.50	Khá	
267	Nguyễn Hoàng Thái	HẢI	16.92	9.50	6.00		32.42	Khá	
268	Trần Thăng	LONG	17.00	11.50	6.00		34.50	Khá	
269	Phạm Minh	ĐẦU	16.67	10.00	8.00		34.67	Khá	
270	Bùi Trọng	TÂN	16.67	11.50	6.00		34.17	Khá	
271	Lê Thanh	TUẤN	17.00	9.00	7.00		33.00	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
272	Lâm Thanh	HÙNG	17.88	9.00	10.00		36.88	Khá	
273	Vũ Ngọc	HIỀN	16.63	11.00	10.00		37.63	Khá	
274	Nguyễn Thị Ngọc	CHÂU	16.25	11.00	10.00		37.25	Khá	
275	Trần Quang	BÌNH	16.13	11.00	9.00		36.13	Khá	
276	Trần Quốc	ĐỊNH	16.63	12.00	9.00		37.63	Khá	
277	Hà Văn	CỬ	17.00	10.00	10.00		37.00	Khá	
278	Lương Minh	DŨNG	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
KHOA XÂY DỰNG									
279	Trần Ngọc	DUYÊN	17.00	13.00	8.00		38.00	Khá	
280	Nguyễn Thị Hồng	PHÁN	15.75	13.00	8.00		36.75	Khá	
281	Trần Hùng	CƯỜNG	16.50	13.00	8.00		37.50	Khá	
282	Lê Xuân	LÂM	17.25	13.00	8.00		38.25	Khá	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
283	Từ Đông XUÂN	17.38	13.00	8.00		38.38	Khá	
284	Đào Công MUÔN	17.00	13.00	12.00		42.00	Tốt	
285	Bành Đức DUY	17.25	13.00	12.00		42.25	Tốt	
286	Nguyễn Chí TRUNG	16.75	13.00	8.00		37.75	Khá	
287	Võ Tấn DUY	17.25	13.00	8.00		38.25	Khá	
288	Phạm Văn MẠNH	16.75	13.00	8.00		37.75	Khá	
289	Nguyễn Thế THIÊM	17.25	13.00	8.00		38.25	Khá	

TỔNG CỘNG: 289 GV

Tốt: 146 GV đạt: 50.52 %

Khá: 143 GV đạt: 49.48 %

Trong đó:

Cơ hữu: 188 GV

Tốt: 135 GV đạt: 71.81 %

Khá: 53 GV đạt: 28.19 %

Thỉnh giảng: 101 GV

Tốt: 11 GV đạt: 10.89 %

Khá: 90 GV đạt: 89.11 %

**P.TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Tấn

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Đinh Văn Đệ